



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÚ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5675/KH-UBND

Củ Chi, ngày 22 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi
Năm học 2020 - 2021**

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BKHCN ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện tại thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2020 - 2021 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc như sau:

I. NHU CẦU

Nhằm bổ sung nhu cầu về giáo viên, nhân viên tại các trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Năm học 2020 - 2021, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi dự kiến tuyển dụng 521 chỉ tiêu, trong đó:

- + Bậc Mầm non: 95 chỉ tiêu;
- + Bậc Tiểu học: 249 chỉ tiêu;
- + Bậc Trung học cơ sở: 169 chỉ tiêu;
- + Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật: 8 chỉ tiêu;

(Bảng phụ lục đính kèm)

II. NGUYÊN TẮC

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt.

2. Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh.

3. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

4. Người đăng ký dự tuyển trực tiếp nộp hồ sơ và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

5. Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng, nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đơn vị sự nghiệp công lập sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

6. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.

7. Người đứng đầu cơ quan được giao quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm

2.1 Các chức danh giáo viên

2.1.1 Dự tuyển Giáo viên mầm non

- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;
- + Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.1.2 Dự tuyển Giáo viên tiểu học

- + Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- + Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm

2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.1.3 Dự tuyển Giáo viên trung học cơ sở

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Ngoài các tiêu chuẩn của Giáo viên còn phải đáp ứng được các tiêu chuẩn tại Điều 4, Chương II của Quy định kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Các chức danh nhân viên

2.2.1 Dự tuyển viên chức Văn thư trung cấp (mã số ngạch: 02.008) ¹

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

¹ Căn cứ Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

(Lưu ý: một số chuyên ngành liên quan đến văn thư: văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin, hành chính - văn thư, hành chính văn phòng, thư ký văn phòng, quản trị văn phòng.)

2.2.2. Dự tuyển viên chức Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07²

+ Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(Lưu ý: các chuyên ngành liên quan: thư viện, thư viện - thiết bị trường học, khoa học thư viện).

2.2.3 Dự tuyển viên chức Thiết bị – thí nghiệm - Mã số: V.07.07.20³

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.4 Dự tuyển viên chức Công nghệ thông tin (Kỹ thuật viên hạng IV - Mã số: V.05.02.08)⁴

+ Có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

² Căn cứ Khoản 2, Điều 6 Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

³ Căn cứ Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

⁴ Căn cứ Công văn số 3561/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 21/7/2016 và Thông tư Liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014.

Lưu ý:

- Đối với vị trí nhân viên kế toán, nhân viên y tế trường học: tạm thời dừng tuyển dụng vào viên chức theo chỉ đạo tại Công văn số 2378/VPCP-KGVX ngày 08/4/2015 của Văn phòng Chính phủ cho đến khi có văn bản mới của cấp trên.

* *Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:*

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

*** Lưu ý:**

Căn cứ Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xác định giá trị Chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C tương đương với Khung tham chiếu Châu Âu 6 bậc, Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và Công văn số 3473/GDĐT-TC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học,

Đối với trình độ Ngoại ngữ được thực hiện quy đổi như sau:

Khung NLNN bậc VN (TT 01/2014/ TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Tiếng Anh)									
	Chứng chỉ Tiếng Anh theo QĐ 177 ⁵	Chứng chỉ Tiếng Anh theo QĐ 66 ⁶	IELTS	GE	BEC	BULATS	TOEFL			TOEIC
							PBT	CBT	iBT	
Bậc 1	Trình độ A	A1	2.0	Preliminary KET						120
Bậc 2	Trình độ B	A2	3.0	Preliminary PET		20			40	225
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	FCE	Business Preliminary	40	450	133	45	450
Bậc 4		B2	5 - 6	CAE	Business Vantage	60	500	173	61	600
Bậc 5		C1	6.5 - 7.5	CPE	Business Higher	75			90	850
Bậc 6		C2	8 - 9			90				

⁵ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A,B,C;

⁶ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành;

Khung NLNN 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	TEU	DELFA1	A1	HSK cấp 1	JLPT N1	Topik I-L1
Bậc 2	TBU	DELFA2	A2	HSK cấp 2	JLPT N2	Topik I-L2
Bậc 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N3	Topik II-L3
Bậc 4	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 Test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N4	Topik II-L4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1		HSK cấp 5	JLPT N5	Topik II-L5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2		HSK cấp 6	JLPT N6	Topik II-L6

Căn cứ Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì 14 đơn vị được phép cấp các chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang

Đối với chứng chỉ Tin học: Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản” và Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016*”. Vậy chứng chỉ tin học A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản và chỉ công nhận chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin được cấp từ 177 đơn vị theo căn cứ Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thành phần hồ sơ⁷

Người dự tuyển phải chuẩn bị 02 bộ hồ sơ (trong đó gồm 01 bộ hồ sơ nộp xét tuyển viên chức và 01 bộ hồ sơ nộp tại đơn vị được phân công công tác sau khi có kết quả trúng tuyển). Tất cả các loại hồ sơ phải được sao y trên khổ giấy loại A4 để tránh thất lạc và sắp xếp theo thứ tự quy định. Hồ sơ của người dự tuyển gồm có:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển;
 - b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú **trong thời hạn 06 tháng**, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - c) Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân);
 - d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập toàn khóa (gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp) hoặc nộp bản sao từ sổ gốc và xuất trình bản chính để đối chiếu;
- Nếu văn bằng của thí sinh do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải dịch sang tiếng Việt Nam và chứng thực theo quy định, đồng thời phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam chứng nhận⁸;
- đ) Giấy chứng nhận sức khỏe quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT⁹;
 - e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)¹⁰;
 - g) 02 (hai) hình 4x6 (có ghi họ và tên, ngày, tháng, năm sinh mặt sau hình);
 - h) 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên và địa chỉ người nhận; số điện thoại của người tham gia dự tuyển.

⁷ Đối chiếu Điều 2 Thông tư số 15/2012/TT-BNV; Điều 7 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố và Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

⁸ Đối chiếu Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

⁹ Đối chiếu Điều 2 Thông tư số 15/2012/TT-BNV và Điều 7 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố

¹⁰ Đối chiếu Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP

* Đối với ứng viên đã có quá trình công tác phù hợp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH và chưa lãnh trợ cấp BHXH một lần, bổ sung:

- Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
- Sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của Bảo hiểm xã hội;
- Quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc;
- Giấy công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp quận, huyện trở lên;

Những ứng viên đã có quá trình công tác và đạt tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tương ứng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia BHXH nếu trúng tuyển sẽ được xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng với quá trình công tác theo Quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc (miễn thực hiện chế độ tập sự) theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

2. Lưu ý khi nhận hồ sơ

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Chỉ nhận hồ sơ khi thí sinh có đủ giấy tờ theo quy định tại Phần 1, Mục IV.

- Trường hợp thí sinh đang hợp đồng với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã thì phải được Thủ trưởng các cơ quan đó đánh giá **hoàn thành nhiệm vụ và có văn bản đồng ý cho thí sinh tham gia dự thi**. Mọi trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả và xử lý theo quy định. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ ưu tiên sau khi công bố kết quả tuyển dụng. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký vào **01 vị trí việc làm tại 01 đơn vị sự nghiệp có nhu cầu** và hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.¹¹

V. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Nội dung và hình thức tuyển dụng:

Thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thực hiện theo 2 vòng:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo quy định.

Vòng 2: Kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

¹¹ Đối chiếu Khoản 2 và 3 của Điều 7 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố

2. Cách tính điểm:

Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

3. Xác định người trúng tuyển:

a) Người trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi phải đảm bảo điều kiện:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

đ) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC¹²

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

¹² Đối chiếu Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức đúng thành phần theo quy định.

Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP:

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng, điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2.
- Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.
- Tổ chức thi, chấm thi, chấm điểm phỏng vấn hoặc thực hành, kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi xét tuyển
- Báo cáo kết quả xét tuyển lên cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức để xem xét, phê duyệt;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, QUY TRÌNH TỔ CHỨC

1. Thời gian, quy trình tổ chức:

- Dự kiến từ ngày 08/6/2020 đến ngày 22/6/2020: xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2020-2021.
- Dự kiến từ ngày 01/7/2020 đến ngày 01/8/2020: thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ xét tuyển viên chức.
- Dự kiến từ ngày 15/7/2020 đến ngày 01/8/2020: Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch và các bộ phận giúp việc cho hội đồng.
- Dự kiến từ ngày 03/8/2020 đến ngày 07/8/2020: Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ xét tuyển viên chức.
- Dự kiến từ ngày 10/8/2020 đến ngày 14/8/2020: lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và các trang thông tin điện tử (Cổng thông tin Điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi) và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện vòng 1, tham dự xét tuyển vòng 2.
- Dự kiến từ ngày 21/8/2020 đến ngày 23/8/2020: tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2.

- Dự kiến từ ngày 24/8/2020 đến ngày 28/8/2020: Hội đồng tuyển dụng tổng hợp kết quả xét tuyển và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định; niêm yết công khai kết quả tại trụ sở làm việc và các trang thông tin điện tử (Công thông tin Điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi).

- Dự kiến ngày 31/8/2020: phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản.

2. Địa điểm:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi (địa chỉ: số 77, tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh) trong giờ hành chính.

- Tổ chức sát hạch dự kiến tại Trường Tiểu học Thị Trấn Củ Chi (*liệt kê sát hạch chi tiết sẽ thông báo sau đến thí sinh*).

3. Lệ phí xét tuyển: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng cho ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2020-2021;

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập **Hội đồng tuyển dụng** để xét tuyển giáo viên, nhân viên đối với các trường học có nhu cầu tuyển dụng năm học 2020-2021 theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trình Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập **Ban Kiểm tra phiếu dự tuyển; Ban kiểm tra, sát hạch; Tổ giúp việc** kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi và các trường có nhu cầu tuyển dụng giáo viên năm học 2020-2021;

- Tham mưu thực hiện các quy trình tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021 đúng theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các trường học thẩm tra xác minh văn bằng, chứng chỉ; ký kết hợp đồng làm việc, tập sự, lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với những thí sinh trúng tuyển theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Thông báo công khai nội dung Kế hoạch này trên một trong năm phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố (báo Tuổi trẻ, báo Sài Gòn Giải phóng,

báo Người lao động, Đài tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài truyền hình Thành phố) 03 kỳ liên tiếp;

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các Trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Đăng công khai trên Cổng thông tin Điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Phối hợp cùng Phòng Nội vụ huyện và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức việc tuyển dụng viên chức đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm thu, chi lệ phí dự tuyển và Quyết toán theo đúng quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

Đăng tải Kế hoạch tuyển dụng và thông báo tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử huyện và thực hiện niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thu phí, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ công tác tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy định.

5. Các Trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở của đơn vị. Đề xuất văn bản đến Phòng Nội vụ nhân sự tham gia: Hội đồng tuyển dụng; Ban kiểm tra, sát hạch của đơn vị. Tham gia xây dựng đề thi tuyển dụng theo hướng dẫn của cấp trên.

6. Đài truyền thanh huyện

Phát thanh rộng rãi nội dung Kế hoạch này từ ngày 01/7/2020 đến ngày 01/8/2020.

Thông tin tuyển dụng sẽ được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng của thành phố; đồng thời đăng trên Cổng thông tin điện tử của huyện Củ Chi tại địa chỉ <http://www.cuchi.hochiminhcity.gov.vn>; trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi tại địa chỉ <https://pgdcuchi.hcm.edu.vn>.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020 - 2021. / *uau*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện (CT, các PCT);
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- Các Trường học trực thuộc UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PNV.2.ĐTTAn.20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BẠC MẦM NON NĂM HỌC 2020-2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5675 /KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020
của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết			Ghi chú
			Giáo viên nhà trẻ	Giáo viên mẫu giáo	Nhân viên văn thư	
1	2	3	4	5	6	7
1	Trường MN An Nhơn Tây	1		1		
2	Trường MN An Phú	3		2	1	
3	Trường MN Bình Mỹ	10		9	1	
4	Trường MN Hòa Phú	0				
5	Trường MN Hoàng Minh Đạo	1			1	
6	Trường MN Nhuận Đức	3	2	1		
7	Trường MN Phạm Văn Cội 1	0				
8	Trường MN Phạm Văn Cội 2	2		2		
9	Trường MN Phú Hòa Đông	0				
10	Trường MN Phước Hiệp	2		2		
11	Trường MN Phước Thạnh	2	1		1	
12	Trường MN Phước Vĩnh An	1			1	
13	Trường MN Tân An Hội 1	5		4	1	
14	Trường MN Tân An Hội 2	3		3		
15	Trường MN Tân Phú Trung 1	8		7	1	
16	Trường MN Tân Phú Trung 2	8		7	1	
17	Trường MN Tân Thạnh Đông	0				
18	Trường MN Tân Thông Hội 1	4		3	1	
19	Trường MN Tân Thông Hội 2	4	3		1	
20	Trường MN Tân Thông Hội 3	5	2	2	1	
21	Trường MN Tân Thông Hội 4	1			1	
22	Trường MN Thái Mỹ	0				
23	Trường MN Thị trấn Củ Chi 1	2		2		
24	Trường MN Thị trấn Củ Chi 2	3		3		

STT	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết			Ghi chú
			Giáo viên nhà trẻ	Giáo viên mẫu giáo	Nhân viên văn thư	
1	2	3	4	5	6	7
25	Trường MN Thị Trấn Củ Chi 3	3	1	1	1	
26	Trường MN Trung An 1	1		1	0	
27	Trường MN Trung An 2	0				
28	Trường MN Trung Lập Hạ	3		3		
29	Trường MN Trung Lập Thượng	1		1		
30	Trường MN Tân Thạnh Tây	12	3	8	1	
31	Trường MN Tây Bắc	5	2	2	1	
32	Trường MN Nguyễn Thị Dậu	2	0	1	1	
Tổng số		95	14	65	16	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5675 /KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết										
			Giáo viên Dạy nhiều môn	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh tăng cường	Tổng phụ trách đội	Nhân viên thư viện, thiết bị	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trường TH An Nhơn Đông	6	4	1									1
2	Trường TH An Nhơn Tây	7	2		1		1	2			1		
3	Trường TH An Phú 1	3	1	1	1								
4	Trường TH An Phú 2	7	3			1		1		2			
5	Trường TH An Phước	4	3					1					
6	Trường TH Bình Mỹ	4	1					1		2			
7	Trường TH Bình Mỹ 2	9	5		1			1		1	1		
8	Trường TH Hòa Phú	8	4	2						1			1
9	Trường TH Lê Thị Pha	5	2					1		1	1		

Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết

Stt	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết										
			Giáo viên Dạy nhiều môn	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh tăng cường	Tổng phụ trách đội	Nhân viên thư viện, thiết bị	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư
10	Trường TH Lê Văn Thế	7		1	1		1	1		1	1		1
11	Trường TH Liên Minh Công Nông	7	3			1		2				1	
12	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	4	1	1				1			1		
13	Trường TH Nhuận Đức	4	1				1				1		1
14	Trường TH Nhuận Đức 2	1	1										
15	Trường TH Phạm Văn Cội	4	1				1	1				1	
16	Trường TH Phú Hòa Đông	5	2				1				1		1
17	Trường TH Phú Hòa Đông 2	3	1					1		1			
18	Trường TH Phú Mỹ Hưng	1						1					
19	Trường TH Phước Hiệp	9	2				2	2		1		1	1
20	Trường TH Phước Thanh	7			1		2	1			1	1	1
21	Trường TH Phước Vĩnh An	2					1	1					

Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết													
Sst	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Giáo viên Dạy nhiều môn	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh tăng cường	Tổng phụ trách đội	Nhân viên thư viện, thiết bị	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư
22	Trường TH Tân Phú	13	3		1	1	2	2	2	1		1	
23	Trường TH Tân Phú Trung	10	2	1			1		2	1	1	1	1
24	Trường TH Tân Thành	4	3				1						
25	Trường TH Tân Thạnh Đông	7	4					1			1	1	
26	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	9	3		1	1	2	1				1	
27	Trường TH Tân Thạnh Đông 3	6	2		1		1			1	1		
28	Trường TH Tân Thạnh Tây	5	2		1						1		1
29	Trường TH Tân Thông	8	1		1	1	1	1	1		1	1	
30	Trường TH Tân Thông Hội	4	1			1		1				1	
31	Trường TH Tân Tiến	8	4				1			1		1	1
32	Trường TH Thái Mỹ	7	3		1						1	1	1
33	Trường TH Thị Trấn Củ Chi	2					1	1					

Stt	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết											
			Giáo viên Dạy nhiều môn	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh tăng cường	Tổng phụ trách đội	Nhân viên thư viện, thiết bị	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư	
34	Trường TH Thị trấn Cù Chi 2	5	2		1				1			1		
35	Trường TH Trần Văn Châm	7	2	1								1	1	1
36	Trường TH Trung An	11	3	1		1	1	1	2			1	1	
37	Trường TH Trung Lập Hạ	6			1		1	2				1		1
38	Trường TH Trung Lập Thượng	6	1		1			2			1			1
39	Trường TH Nguyễn Thị Lăng	15	3	1	1	1	2	3	1	1			1	1
40	Trường TH - THCS Tân Trung	9	5	1		1	1	1	1					
Tổng số		249	81	11	15	9	30	38	6	11	18	15	15	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5675 /KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết																						
STT	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Giáo viên Văn	Giáo viên Sử	Giáo viên Địa	Giáo viên GDCD	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Toán	Giáo viên Lý	Giáo viên Hóa	Giáo viên Sinh	Giáo viên KTCN	Giáo viên KTNC	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Tổng phụ trách đội	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Trường THCS An Nhơn Tây	9		1	1						1		1		1	1	2		1			
2	Trường THCS An Phú	4					1					1					1					1
3	Trường THCS Bình Hòa	11	1			1				1	1			1	1	1	1	1	1		1	
4	Trường THCS Hoà Phú	10	1			1	2	1							1	1	1	1		1		
5	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	6	1		1			1						1	1					1		
6	Trường THCS Nhuận Đức	5			1					1								1			1	1

Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết

STT		Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết																		
				Giáo viên Văn	Giáo viên Sư	Giáo viên Địa	Giáo viên GD CD	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Toán	Giáo viên Lí	Giáo viên Hóa	Giáo viên Sinh	Giáo viên KTCN	Giáo viên KTNC	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Tổng phụ trách đội	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên Công nghệ thông tin
7	Trường THCS Phạm Văn Cội	3															1			1	1	
8	Trường THCS Phú Hòa Đông	7	1	1	1					1	1								1	1		
9	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	5							1	1	1						1	1				
10	Trường THCS Phước Hiệp	10					1	2			2	1		1	1		2					
11	Trường THCS Phước Thạnh	12			1		1				1				1	1	1	2	1	1	1	
12	Trường THCS Phước Vĩnh An	5	1														1	1	1		1	
13	Trường THCS Tân An Hội	11	1		1		2	1							1	2	2					1

Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết

STT	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Giáo viên Văn	Giáo viên Sử	Giáo viên Địa	Giáo viên GDCD	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Toán	Giáo viên Lý	Giáo viên Hóa	Giáo viên Sinh	Giáo viên KTCN	Giáo viên KTNC	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Tổng phụ trách đội	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư
14	Trường THCS Tân Phú Trung	22	4	1	2		2	2	1		2	1		1	1	1	2	1		1		
15	Trường THCS Tân Thạnh Đông	7	2	1			1												1			
16	Trường THCS Tân Thạnh Tây	1						1													1	
17	Trường THCS Tân Thông Hội	8			1	1	1										1		1	1	1	1
18	Trường THCS Tân Tiến	6			1		1				1							1		1		1
19	Trường THCS Thị Trấn 2	5	1				1				1								1			
20	Trường THCS Thị Trấn	10			1		2	1			1	1		1	1		1				1	
21	Trường THCS Trung An	2												1				1				



Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết

STT	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển																				
			Giáo viên Văn	Giáo viên Sư	Giáo viên Địa	Giáo viên GD CD	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Toán	Giáo viên Lý	Giáo viên Hóa	Giáo viên Sinh	Giáo viên KTCN	Giáo viên KTNC	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tin học	Tổng phụ trách đội	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Văn thư
22	Trường THCS Trung Lập	1									1											
23	Trường THCS Trung Lập Hạ	2	1																			1
24	Trường TH - THCS Tân Trung	7	1	1					1		2			1			1				1	
Tổng cộng			15	5	11	3	15	10	3	3	15	4	1	8	9	9	19	7	8	7	11	6

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM HỌC 2020-2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5675 /KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

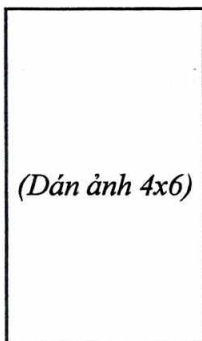
STT	Tên trường	Tổng số viên chức cần tuyển	Nhu cầu viên chức cần tuyển chi tiết						Nhân viên thư viện	Nhân viên văn thư
			Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên thư viện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật	8	2	1	1	1	1	1	1	1
	Tổng số	8	2	1	1	1	1	1	1	1

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....	Nam ☐	Nữ ☐
Ngày, tháng, năm, sinh:.....		
Dân tộc:.....		
Tôn giáo:.....		
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....	Ngày cấp:	Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin:.....		
Email:.....		
Quê quán:.....		
Hộ khẩu thường trú:.....		
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....		
Tình trạng sức khỏe:.....	Chiều cao:.....	Cân nặng:.....kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....		
Trình độ văn hóa:.....		
Trình độ chuyên môn:	Loại hình đào tạo:.....	

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

Anh
3x4

Phần I: Sơ yếu lý lịch bản thân

8. Tóm tắt quá trình hoạt động của bản thân (Từ 06 tuổi đến nay, làm gì, ở đâu)

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

(Nếu có bị bắt, tù, làm việc trong chế độ cũ, nguy quân, nguy quyền thì ghi rõ)

9. Họ và tên cha: Năm sinh:
- Quê quán:
- Hộ khẩu thường trú:
- Nghề nghiệp:
- Trước 30/4/1975 (làm gì, ở đâu):.....
-
- Hiện nay (làm gì, ở đâu):.....
-

10. Họ và tên mẹ: Năm sinh:

- Quê quán:

- Hộ khẩu thường trú:

- Nghề nghiệp:

- Trước 30/4/1975 (làm gì, ở đâu):.....

.....

- Hiện nay (làm gì, ở đâu):.....

.....

11. Họ và tên vợ (hoặc chồng): Năm sinh:

- Quê quán:.....

- Hộ khẩu thường trú:

- Nghề nghiệp:.....

12. Họ và tên các con (ghi rõ năm sinh, làm gì, ở đâu):

.....

.....

.....

13. Họ và tên anh, chị, em ruột (năm sinh, làm gì, ở đâu):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phần III: Quá trình đào tạo

14. Trình độ chuyên môn:

- Chuyên ngành đào tạo 1:.....

- Hệ đào tạo:..... Thời gian đào tạo:.....

- Năm tốt nghiệp:..... Tốt nghiệp loại:.....

- Cơ sở đào tạo:.....

- Chuyên ngành đào tạo 2 (nếu có):.....

- Hệ đào tạo:..... Thời gian đào tạo:.....

- Năm tốt nghiệp:..... Tốt nghiệp loại:.....

- Cơ sở đào tạo:.....

- Các lĩnh vực khác đã được đào tạo (Ngoại ngữ, Tin học, Nghiệp vụ đấu thầu ...):

.....

15. Thành tích trong thời kỳ đi học và công tác (Huy chương, Bằng khen, Giấy khen; nếu có):

- Khen thưởng (hình thức, cấp khen thưởng):.....

.....

- Kỷ luật.....

- Tham gia các hoạt động:

.....

....., ngày..... tháng..... năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

NHẬN XÉT VÀ CHỨNG NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

.....

.....

.....

.....